

BÁO CÁO

Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý III năm 2023

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Ủy ban nhân dân huyện công khai số liệu (chi tiết tại các biểu số 93/CK-NSNN, 94/CK-NSNN, 95/CK-NSNN đính kèm) và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương Quý III năm 2023, cụ thể như sau:

I. Thu Ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn

Tổng thu NSNN trên địa bàn thực hiện Quý III năm 2023 là 255.046 triệu đồng, đạt 66% dự toán tỉnh giao, 58% dự toán địa phương và giảm 7% so với thực hiện cùng kỳ năm trước (Chi tiết như Biểu số 94/CK-NSNN).

1. Thu nội địa 255.046 triệu đồng, đạt 66% dự toán tỉnh giao, 58% dự toán địa phương và giảm 7% so với cùng kỳ năm 2022.

Trong Quý III năm 2023, một số khoản thu giảm so với cùng kỳ năm trước như thuế tài nguyên khu vực DNNN do trung ương, địa phương quản lý; thuế giá trị gia tăng, thuế tài nguyên khu vực kinh tế ngoài quốc doanh; thuế thu nhập cá nhân; lệ phí trước bạ; phí, lệ phí.

2. Thu huy động đóng góp Quý III năm 2023 là 4.192 triệu đồng, tăng 10% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

Nhìn chung, trong Quý III năm 2023, huyện đã tập trung thực hiện quyết liệt và có hiệu quả các nhiệm vụ Tài chính - Ngân sách trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội đang phục hồi và tăng trưởng, kiểm soát được lạm phát và mở cửa trở lại nền kinh tế. Bên cạnh đó, diễn biến kinh tế - xã hội Quý III năm 2023 trong nước và tại địa phương cũng bộc lộ những khó khăn, thách thức đến hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh như giá xăng dầu, nguyên, nhiên, vật liệu, vật tư đầu vào biến động mạnh; tăng chi phí sản xuất; giá cả leo thang; thị trường bị thu hẹp do sức mua giảm,... đã gây áp lực lớn lên hoạt động sản xuất, kinh doanh, tác động không nhỏ đến doanh thu và mức tăng trưởng của các ngành,



lĩnh vực cũng như ảnh hưởng đến công tác thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2023 trên địa bàn huyện.

III. Chi ngân sách địa phương (NSDP)

Tổng chi NSDP thực hiện Quý III năm 2023 là 384.798 triệu đồng, đạt 67% dự toán, tăng 5% so với cùng kỳ năm trước (*Chi tiết như Biểu số 95/CK-NSNN*). Trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển 50.364 triệu đồng, đạt 67% dự toán.
 2. Chi thường xuyên 283.557 triệu đồng, đạt 67% dự toán. Chi tiết một số lĩnh vực chi cơ bản như sau: Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề là 163.179 triệu đồng, đạt 71% dự toán; chi an ninh - quốc phòng là 13.136 triệu đồng, đạt 104% dự toán; chi hoạt động kinh tế là 4.393 triệu đồng, đạt 50% dự toán; chi quản lý nhà nước là 59.272 triệu đồng, đạt 74% dự toán; chi đảm bảo xã hội là 11.831 triệu đồng, đạt 69% dự toán.

3. Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ 50.877 triệu đồng, đạt 57% dự toán, trong đó:

- Chi chương trình mục tiêu quốc gia: 31.241 triệu đồng đạt 51% dự toán (dự toán không bao gồm nguồn thu huy động đóng góp ngân sách ở cấp xã).

- Chi chương trình mục tiêu nhiệm vụ: 19.636 triệu đồng đạt 69% dự toán.

Nhìn chung, chi ngân sách địa phương Quý III năm 2023 được đẩy nhanh tiến độ thực hiện, đặc biệt là các khoản chi mục tiêu quốc gia, chi đầu tư, chi thường xuyên, đảm bảo kịp thời kinh phí chi lương, chế độ chính sách cho các đối tượng chính sách trong dịp Tết Nguyên đán, các nhiệm vụ cấp bách phát sinh...

Trên đây là nội dung công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương Quý III năm 2023 của huyện Cư Jút./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Tòa án nhân dân huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- CVP, các PCVP UBND huyện;
- Cơ quan, đơn vị, đoàn thể cấp huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Trung tâm VH TT & TT huyện;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Trang thông tin điện tử Phòng TC-KH;
- Lưu: VP HĐND và UBND huyện, TC-KH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Tú



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ III NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 432 /BC-UBND, ngày 12 /10/2023 của UBND huyện Cư Jút)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Thực hiện 9 tháng/2023	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2023	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	571.505	483.757	85	110
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	229.568	115.094	50	96
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	341.937	281.388	82	100
III	Thu kết dư		2.960		
IV	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		355		36
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		79.768		507
VI	Thu huy động đóng góp		4.192		110
B	TỔNG CHI NSDP	571.505	384.798	67	105
I	Tổng chi cân đối NSDP	481.756	333.921	69	105
1	Chi đầu tư phát triển	75.341	50.364	67	118
2	Chi thường xuyên	398.714	283.557	71	103
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền ĐP vay				
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính				
5	Dự phòng ngân sách	7.701			
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương				
II	Chi các chương trình mục tiêu	61.113	31.241		
1	Chương trình MTQG Xây dựng Nông thôn mới	34.662	28.710		
2	Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững	10.106	157		
3	Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng ĐBDTTS&MN	16.345	2.374		
III	Chi các chương trình mục tiêu nhiệm vụ	28.636	19.636	69	42
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU				

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ III NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 42/BC-UBND, ngày 11/10/2023 của UBND huyện Cư Jút)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Thực hiện 9 tháng/2023	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2023	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	436.840	255.046	58	93
I	Thu nội địa	436.840	255.046	58	93
1	Thu từ khu vực DNNN do trung ương, địa phương quản lý	123.080	80.968	66	100
	- Thuê giá trị gia tăng	48.230	32.579	68	134
	- Thuê thu nhập doanh nghiệp	4.820	4.271	89	130
	- Thuê tài nguyên	70.030	44.118	63	83
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	5.000	1.779	36	103
	- Thuê giá trị gia tăng	-	13		1.659
	- Thuê thu nhập doanh nghiệp	5.000	1.764	35	102
	- Thuê tài nguyên	-	2		113
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	144.950	102.079	70	96
	- Thuê giá trị gia tăng	91.580	66.805	73	97
	- Thuê thu nhập doanh nghiệp	26.960	17.832	66	99
	- Thuê tiêu thụ đặc biệt	220	216	98	136
	- Thuê tài nguyên	26.190	17.225	66	91
4	Thuê thu nhập cá nhân	31.990	15.225	48	51
5	Thuê bảo vệ môi trường	300	156	52	
6	Lệ phí trước bạ	19.800	9.588	48	52
7	Thu phí, lệ phí	4.760	3.459	73	87
	- Phí và lệ phí trung ương	1.690	973	58	79
	- Phí và lệ phí tỉnh	660	514	78	57
	- Phí và lệ phí huyện, xã	2.410	1.972	82	108
8	Thuê sử dụng đất nông nghiệp	-	-		
9	Thuê sử dụng đất phi nông nghiệp	-	1		33
10	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	2.300	1.641	71	63
11	Thu tiền sử dụng đất	90.000	26.259	29	153
12	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	-			
13	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	-			
14	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	10.600	5.873	55	93
15	Thu khác ngân sách	4.060	3.827	94	122
	Trong đó	-			
	- Thu khác NSTW	2.500	2.899	116	140
	- Thu khác ngân sách tỉnh	60	0	1	3
	- Thu khác ngân sách huyện, xã	1.500	928	62	88
16	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác				
17	Thu hồi vốn, thu cô tức				
18	Lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước				
19	Chênh lệch thu chi Ngân hàng Nhà nước				
20	Các khoản thu huy động đóng góp		4.192		110
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	229.568	115.094	50	96
1	Từ các khoản thu phân chia	110.944	72.599	65	92
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	118.624	42.495	36	104



THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ III NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 432/BC-UBND, ngày 12/10/2023 của UBND huyện Cư Jút)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Thực hiện 6 tháng/2023	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2023	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4
	TỔNG CHI NSDP	571.505	384.798	67	105
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	481.756	333.921	69	105
I	Chi đầu tư phát triển	75.341	50.364	67	118
II	Chi thường xuyên	398.714	283.557	71	103
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	230.717	163.179	71	101
2	Chi khoa học và công nghệ	300	18		
3	Chi an ninh quốc phòng	12.636	13.136	104	113
4	Chi y tế, dân số và gia đình	33.472	19.705	59	110
5	Chi văn hóa thông tin	3.022	1.728	57	118
6	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	2.207	1.362	62	95
7	Chi thể dục thể thao	932	555	60	58
8	Chi bảo vệ môi trường	4.365	2.765	63	92
9	Chi các hoạt động kinh tế	8.852	4.393	50	42
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	80.317	59.272	74	107
11	Chi bảo đảm xã hội	17.266	11.831	69	192
12	Chi thường xuyên khác	4.628	5.613	121	95
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay				
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính				
V	Dự phòng ngân sách	7.701			
VI	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương				
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	89.749	50.877	57	212
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	61.113	31.241	51	
-	Chương trình MTQG Xây dựng Nông thôn mới	34.662	28.710	83	
-	Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững	10.106	157	2	
-	Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng ĐBĐTT&MN	16.345	2.374	15	
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	28.636	19.636	69	42
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU				
D	Chi từ nguồn thu để lại quản lý qua NSNN				